

THÔNG TIN TÓM TẮT
VỀ NHỮNG ĐÓNG GÓP MỚI CỦA LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NCS: Phạm Đức Việt

Mã NCS: NCSD22309

Ngành: Tài chính – Ngân hàng Mã ngành: 9.34.02.01

Tên đề tài: Quản trị dòng tiền trong các doanh nghiệp bán lẻ niêm yết tại Việt Nam

Người HDKH: PGS. TS Nguyễn Trọng Thảo, TS. Đặng Phương Mai

Bộ môn sinh hoạt chuyên môn: Tài chính Doanh nghiệp

Những đóng góp mới của Luận án:

* Thứ nhất: Luận án xác lập khung phân tích quản trị dòng tiền (QTDT) hai cấp độ phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp bán lẻ niêm yết. Khung này kết nối dòng tiền từ hoạt động kinh doanh, đầu tư và tài chính ở cấp độ chiến lược với chu kỳ chuyển đổi tiền mặt và các thành phần của nó ở cấp độ vận hành. Các khung nội dung hiện có chủ yếu được xây dựng cho doanh nghiệp nói chung hoặc DN sản xuất. Khác với các khung đó, khung của luận án làm rõ vai trò của chu kỳ chuyển đổi tiền mặt như một công cụ QTDT đặc thù của ngành bán lẻ, đồng thời cụ thể hóa nội dung QTDT thành chu trình năm bước có quan hệ tuần hoàn.;

* Thứ hai: Luận án cung cấp bằng chứng thực nghiệm riêng cho doanh nghiệp bán lẻ niêm yết tại Việt Nam về tác động của từng thành phần chu kỳ chuyển đổi tiền mặt đến ROE. Bằng chứng này dựa trên dữ liệu của 23 doanh nghiệp giai đoạn 2017 đến 2024, kết hợp với phân tích định tính có kiểm chứng qua ý kiến chuyên gia. Kết quả cho thấy kỳ tồn kho bình quân và kỳ thu tiền bình quân tác động ngược chiều, còn kỳ trả tiền bình quân tác động cùng chiều đến ROE. Phát hiện về kỳ trả tiền khác với kết luận phổ biến của các nghiên cứu trên mẫu DN sản xuất và đa ngành. Nó phản ánh sức mạnh đàm phán với nhà cung cấp của các DN bán lẻ có vị thế lớn, thay vì là dấu hiệu khó khăn thanh toán;

* Thứ ba: Luận án kiểm định vai trò của dòng tiền tự do trong mối quan hệ giữa QTDT và ROE của DN bán lẻ. Kết quả cho thấy tỷ lệ dòng tiền tự do trên doanh thu không đóng vai trò truyền dẫn hay điều tiết. Qua đó, luận án khẳng định tác động của quản trị hàng tồn kho, khoản phải thu và khoản phải trả đến ROE mang tính trực tiếp. Phát hiện này cho thấy DN bán lẻ có thể cải thiện khả năng sinh lời ngay từ việc rút ngắn chu kỳ vận hành, mà không phụ thuộc vào mức tích lũy dòng tiền tự do.;

* Thứ tư: Luận án phân tích thực trạng dòng tiền và QTDT của doanh nghiệp bán lẻ niêm yết theo ba nhóm ngành đặc thù. Ba nhóm này là bán lẻ tiêu dùng và công nghệ thông tin, bán lẻ ô tô và sản phẩm khác, bán lẻ xăng dầu và năng lượng. Trên cơ sở đó, luận án đề xuất hệ thống giải pháp theo năm nội dung QTDT, trong đó mỗi nội dung được phân hóa theo đặc thù của từng nhóm ngành. Luận án cũng đưa ra các điều kiện thực hiện giải pháp từ phía Nhà nước và từ phía doanh nghiệp.

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2026

NGƯỜI HDKH

NGHIÊN CỨU SINH

Thứ nhất

Thứ hai

PGS. TS Nguyễn Trọng Nhân

TS. Đặng Phương Mai

Phạm Đức Việt